

HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ GIAO LƯU VĂN HÓA CỦA VIỆT NAM - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

VÕ VĂN THẮNG^(*)

1. Quan điểm mở cửa, hội nhập quốc tế đã sớm hình thành trong tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ năm 1919, trên báo *L'Humanite'* (Báo Nhân đạo) của Đảng Cộng sản Pháp, Người đã viết, xét về nguyên tắc, tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được mở rộng và tăng cường.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, trong bức thư gửi cho Liên Hợp Quốc với tư cách là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chủ tịch viết: "...Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực. Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình; sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường xá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế; chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên Hợp Quốc. Nước Việt Nam sẵn sàng ký kết với lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên Hợp Quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước liên quan đến việc sử

dụng một vài căn cứ hải quân và không quân..." (Hồ Chí Minh Toàn tập, 2002, tr.470). Tuy nhiên, do hoàn cảnh khách quan của đất nước trong giai đoạn chiến tranh giải phóng dân tộc lúc bấy giờ, tư tưởng của Người chưa được triển khai một cách đầy đủ, song những tư tưởng đó đã tạo tiền đề quan trọng cho việc hình thành chủ trương, đường lối của Đảng ta trong hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề về văn hóa luôn có một vị trí quan trọng. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa là kim chỉ nam để Đảng ta hoạch định chính sách, sách lược phát triển văn hóa qua các giai đoạn xây dựng đất nước. Có thể nói, Hồ Chí Minh luôn suy nghĩ và khát vọng tiến tới xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, mà mục tiêu đã được nêu ra từ *Đề cương văn hóa* (năm 1943). Trong diễn văn khai mạc Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất được triệu tập tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên nhiệm vụ của nền văn hóa đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta:

^(*) PGS.TS., Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.

“Chúng ta cần biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”, “số phận dân ta ở trong tay ta, văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”, phải “đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập tự cường và tự chủ”... Đó là những tư tưởng quý báu, đặt nền tảng cho văn hóa nước ta sau này. Tại Hội nghị đại biểu những người tích cực làm công tác văn hóa quần chúng toàn miền Bắc lần thứ nhất (11/02/1960), Người khẳng định, để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hóa phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức. Tất cả những quan điểm này đã tạo tiền đề cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960) đi đến khẳng định: Phát triển nền văn nghệ mới với *nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc*. Đây chính là phương châm mới đã chỉ đạo xây dựng nền văn hóa, văn nghệ trong suốt 30 năm (từ 1957 đến năm 1986).

2. Đảng ta cũng đã nhận thức rất sớm về tầm quan trọng của việc mở rộng giao lưu, hợp tác, hội nhập quốc tế nhằm chủ động tìm kiếm cơ hội, đưa đất nước phát triển. Năm 1976, khi đất nước thống nhất, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Đảng ta đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của kinh tế đối ngoại trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và khẳng định rằng, nước ta phải kết hợp phát triển kinh tế trong nước với việc mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế. Với chủ trương này, chúng ta tiến hành thực thi hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa trong khuôn khổ Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV), sau đó, chúng ta thực hiện quan hệ hợp tác kinh tế với nhiều nước tư bản chủ

nghĩa dựa trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) mở ra một bước ngoặt cho thời kỳ đổi mới. Quan điểm hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước được Đại hội khẳng định: Muốn kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, nước ta phải tham gia sự phân công lao động quốc tế, trước hết và chủ yếu là với Liên Xô, Lào và Campuchia, với các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa; đồng thời tranh thủ mở mang quan hệ kinh tế và khoa học - kỹ thuật với các nước thế giới thứ ba, các nước công nghiệp phát triển, các tổ chức quốc tế và tư nhân nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi. Quan điểm này đã đáp ứng được yêu cầu cấp bách trước mắt đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế, phá thế bao vây cấm vận của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, đồng thời tạo cơ sở cho việc phát triển đường lối mở rộng quan hệ hợp tác, hội nhập quốc tế sau này.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991), Đảng ta mở rộng chủ trương hợp tác, hội nhập quốc tế dựa trên nguyên tắc cơ bản trong hội nhập kinh tế là: “mở rộng, đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ kinh tế đối ngoại trên nguyên tắc giữ vững độc lập chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr.119). Rõ ràng, đây là một bước đột phá trong quá trình hội nhập quốc tế. Bổ sung và phát triển chủ trương hội nhập quốc tế ưu tiên trong lĩnh vực kinh tế, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết Trung ương 3, khóa VII ngày 29/6/1992. Theo

đó, Nghị quyết nhấn mạnh, chủ trương mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế, trong đó khai thông quan hệ với các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), mở rộng quan hệ với các tổ chức hợp tác khu vực, trước hết ở châu Á - Thái Bình Dương. Và Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 1005 CV/VPTW, ngày 22/11/1994 giao cho Chính phủ soạn thảo và gửi đơn xin gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); theo Quyết định số 493 CV/VPTW ngày 14/6/1996 của Bộ Chính trị, nước ta đã gửi đơn xin gia nhập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc khóa VIII (năm 1996), Đảng ta phát triển thêm một bước, đó là “xây dựng nền kinh tế mở”, “đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới”, mở rộng quan hệ quốc tế, hợp tác song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực, dựa trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi.

Nhận thức sâu hơn về tầm quan trọng của hội nhập quốc tế khi đất nước bước vào thế kỷ mới - thế kỷ XXI, tại Đại hội đại biểu toàn quốc khóa IX (năm 2001), Đảng ta chủ trương: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001,

tr.119); “Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, đảm bảo độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.120). Đảng ta đã mở rộng và phát triển chủ trương hội nhập quốc tế qua việc đa phương hóa, đa dạng hóa hợp tác, đồng thời nhấn mạnh, Việt Nam không chỉ “sẵn sàng là bạn” mà còn sẵn sàng “là đối tác tin cậy của các nước” và “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế”. Và chủ trương “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế” đã được Bộ Chính trị cụ thể hóa bằng Nghị quyết 07-NQ/TW, ngày 27/11/2001.

Để phát triển đường lối, chủ trương quan hệ, hội nhập quốc tế đã được xây dựng từ các đại hội trước, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (năm 2006), Đảng ta khẳng định: Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ bùng nổ, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (năm 2011) vừa qua, Đảng ta đã phát triển quan điểm “Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác” thành “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.235-236). Quan điểm mới này đã thể hiện tầm nhìn chiến lược toàn diện của Đảng, xác định rõ bước đi và lộ trình hội nhập của Việt Nam với khu vực và thế giới. Việt Nam tham gia vào tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế theo tinh thần phát huy tối đa nội

lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường.

Ngày 10/4/2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế. Có thể nói, đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Đảng ta có một nghị quyết riêng với tên gọi “*hội nhập quốc tế*”. Mục tiêu của hội nhập quốc tế được Nghị quyết nêu rõ: “Hội nhập quốc tế phải nhằm củng cố môi trường hòa bình, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; quảng bá hình ảnh Việt Nam, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước; góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013, tr.6-7).

Trong phần định hướng chủ yếu, Nghị quyết cũng nêu rõ: Về văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế và các lĩnh vực khác, cần lồng ghép các hoạt động hội nhập quốc tế trong quá trình xây dựng và triển khai chiến lược phát triển các lĩnh vực này. Đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, trước hết là xây dựng cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN, tập trung vào phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất

lượng cao. Tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, tiếp thu tri thức, nhất là tri thức về quản lý và khoa học - công nghệ, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Tăng cường quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam với bạn bè quốc tế (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013).

3. Lịch sử Việt Nam chứng minh rằng, hoạt động ngoại giao, hội nhập quốc tế của dân tộc ta từ xưa đến nay, không có thời kỳ nào là không in đậm dấu ấn của văn hóa. Chất văn hóa được thể hiện rõ ràng nhất trong tinh thần hòa hiếu của dân tộc, trong chiến lược “ngoại giao tâm công” của cha ông ta, trong những câu chuyện về sứ thần Đại Việt lấy thơ ca để giành thắng lợi trong đối ngoại (Xem: Phạm Gia Khiêm, 2009). Nhận thức được điều này, trong hoạt động thực tiễn, Đảng và Nhà nước ta những năm qua đã đẩy mạnh hoạt động ngoại giao văn hóa, quảng bá hình ảnh đất nước trong thời kỳ hội nhập ra nước ngoài. Tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 25 (năm 2006) và lần thứ 26 (năm 2008), công tác ngoại giao văn hóa đã khẳng định được chỗ đứng của mình trong công tác đối ngoại thời kỳ mới, như một bông hoa năm cánh đầy đặn - biểu tượng của Năm Ngoại giao Văn hóa 2009. Bên cạnh đó là hàng loạt dấu ấn đáng nhớ của ngoại giao văn hóa Việt Nam. Năm 2009, Cù Lao Chàm và Vườn quốc gia Mũi Cà Mau được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển của thế giới; Mộc bản triều Nguyễn của Việt Nam lần đầu tiên được công nhận là Di sản tư liệu trong chương trình Ký ức thế giới; Quan họ Bắc Ninh và Ca trù được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Năm 2010, 2011, nhiều di sản văn hóa của Việt Nam đã được

UNESCO công nhận như: Khu Di tích Trung tâm Hoàng thành Thăng Long và Di tích Thành nhà Hồ được công nhận là Di sản văn hóa thế giới; Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc được công nhận là Di sản phi vật thể đại diện của nhân loại; 82 Bia Tiến sĩ Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội được công nhận là Di sản tư liệu thế giới...

Với phương châm “đưa Việt Nam ra thế giới và thế giới đến với Việt Nam”, các địa phương trên cả nước đã có nhiều hoạt động nhằm đẩy mạnh việc quảng bá hình ảnh địa phương mình, nổi bật là các sự kiện: Đêm Giao lưu văn hóa Quan họ, Festival Cà phê Buôn Ma Thuột, Festival Biển tại Nha Trang, Lễ hội Hoa Đà Lạt, Liên hoan Hát then Đàn tính tại Bắc Kạn,... Ngoài ra, chúng ta đã ban hành được Luật Cơ quan Đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Chỉ thị về việc tăng cường công tác ngoại giao văn hóa. Ban Chỉ đạo Ngoại giao Văn hóa ra đời đã tạo ra xung lực mới cho ngoại giao văn hóa Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế. Theo đó, nhiều hoạt động trong lĩnh vực này đã có những đóng góp quan trọng trong công tác ngoại giao, quảng bá hình ảnh đất nước ra quốc tế và thu hút người Việt Nam ở nước ngoài tham gia, góp phần gìn giữ giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, làm cầu nối thắt chặt tình cảm gắn bó giữa các kiều bào hướng về quê hương, nguồn cội: Dự án Dạy tiếng Việt, Cầu truyền hình Xuân Quê hương, Chương trình Ngày Việt Nam, Tuần Việt Nam, Trại hè Việt Nam, Gặp gỡ thanh niên, sinh viên kiều bào...

Những hoạt động trên đã tạo tiền đề quan trọng cho văn hóa Việt Nam tiếp

tục gặt hái những thành công tốt đẹp. Chúng ta đã xây dựng được *Chiến lược Ngoại giao văn hóa Việt Nam đến 2020* (Xem Quyết định số: 208/QĐ-TTg, ngày 14/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược ngoại giao văn hóa đến 2020), xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của công tác này là triển khai một cách có hiệu quả các hoạt động phục vụ năm Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN và các lễ kỷ niệm năm chẵn, năm tròn thiết lập quan hệ ngoại giao với 50 đối tác trên thế giới. Chúng ta đã tổ chức hơn 10 tuần văn hóa Việt Nam tại các nước: Pháp, Nga, Trung Quốc, Hàn Quốc... và các chương trình nghệ thuật quốc tế: Toyota classic, Hennessy hay Đại nhạc hội Việt - Nhật... tạo ra được bộ mặt mới, đa dạng trong lĩnh vực văn hóa, góp phần tạo nên tiếng vang đối với bạn bè quốc tế.

Tại Hội nghị Tổng kết 15 năm (1998-2013) thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, ngày 8/8/2013, về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc”, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã có bài phát biểu chỉ đạo. Theo đó, Thủ tướng yêu cầu phải xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp thực hiện “Chiến lược phát triển văn hóa đến 2020” nhằm phát huy nội lực,... hội nhập quốc tế để chủ động hội nhập văn hóa, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vừa giữ được bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, làm giàu truyền thống văn hóa dân tộc, đồng thời có đóng góp tích cực vào kho tàng văn hóa nhân loại. Như vậy, bên cạnh việc phát triển quan điểm về hội nhập quốc tế nói chung, Đảng ta khẳng định và đề ra chủ trương

hội nhập văn hóa thế giới hiện nay với nội dung rõ ràng hơn và cụ thể hơn.

Có thể nói, hội nhập quốc tế và giao lưu văn hóa là một xu hướng tất yếu của Việt Nam trong thời đại ngày nay. Từ nhận thức đến hành động, chúng ta đã có những chuyển biến tích cực và đã gặt hái được những thành quả quan trọng, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới, tạo được uy tín trên trường quốc tế. Không có cách nào khác, chúng ta cần phải xác định, ngoại giao văn hóa là một “sức mạnh mềm” hay “quyền lực mềm”, là một trong ba trụ cột quan trọng (chính trị, kinh tế, văn hóa) trong tiến trình hội nhập đương đại, góp phần thiết thực vào việc quảng bá hiệu quả hình ảnh một đất nước Việt Nam tươi đẹp, thân thiện và giàu tiềm năng đến bạn bè quốc tế □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế*, ngày 10/4/2013.
5. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
6. Phạm Gia Khiêm (2009), *Dấu ấn của năm Ngoại giao Văn hóa 2009*, <http://www.vietnamplus.vn/dau-an-cua-nam-ngoai-giao-van-hoa-2009/35176.vnp>.
7. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số: 208/QĐ-TTg ngày 14/02/2011 về việc phê duyệt Chiến lược Ngoại giao Văn hóa đến 2020.
8. *Thủ tướng phát biểu tại Hội nghị Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết TƯ về văn hóa*, thutuong.chinhphu.vn/Home/Thu-tuong-phat-bieu-tai-Hoi-nghi-Tong-ket-15-nam-thuc-hien-Nghi-quet-TU-ve-van-hoa/20138/19352.vgp